

Số: 201/KH-UBND

P. Trần Liễu, ngày 27 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 21/05/2026 của UBND Thành phố về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là *Nghị quyết*) và các văn bản hướng dẫn.

2. Thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống cho các đối tượng của Nghị quyết và gắn với lộ trình giảm nghèo cụ thể của địa phương: Năm 2026 duy trì và không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025; Năm 2028, không phát sinh hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030.

3. Quá trình tổ chức thực hiện chính sách phải bảo đảm đúng đối tượng hỗ trợ, đúng quy định; kịp thời, công khai, minh bạch; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, phòng, ban ngành và các Tổ dân phố gắn với hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

II. NỘI DUNG, QUY MÔ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND

Các Tổ dân phố tổ chức đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố gắn với thực hiện quan điểm chỉ đạo của Thành ủy “*Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế*”; góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu thành phố Hải Phòng lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra. Phấn đấu đến năm 2028, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030. Giảm hộ cận nghèo hằng năm.

2. Nội dung, quy mô và kinh phí thực hiện

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ thu nhập hằng tháng (*theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết*) và Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế (*theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết*).

- Quy mô thực hiện địa bàn phường (dự kiến): 200 - 250 người/năm.

- Kinh phí thực hiện: Theo Điều 5 Nghị quyết; thành phố bố trí kinh phí thực hiện cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện hỗ trợ hàng năm. UBND phường tổ chức xét duyệt hồ sơ và tri trả cho các đối tượng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai chung

Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, các Tổ dân phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ và thực hiện Kế hoạch này; bảo đảm theo đúng tinh thần Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố; báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các đối tượng hoàn thiện hồ sơ xét duyệt trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- Hàng năm, tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu bố trí kinh phí từ ngân sách để thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nghị quyết; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định.

- Giúp Ủy ban nhân dân phường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn phường; tham mưu các văn bản chỉ đạo, sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Nghị quyết.

- Tổ chức thực hiện chi trả kinh phí cho các đối tượng của Nghị quyết; bảo đảm hỗ trợ kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định. Báo cáo Ủy ban nhân dân phường tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ và kết quả thực hiện.

3. Phòng Văn hóa xã hội phường

- Chủ trì và chịu trách nhiệm đối chiếu hồ sơ, cung cấp thông tin về các đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội và các đối tượng bảo trợ xã hội khác trên địa bàn phường hàng tháng từ ngân sách nhà nước theo khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tham mưu xét duyệt các đối tượng theo khoản 2, Điều 2 của Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND.

- Đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử phường về nội dung Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND và công khai kết quả xét duyệt của phường.

4. Trạm Y tế phường

- Chủ trì và chịu trách nhiệm trong việc xác định các đối tượng hỗ trợ của Nghị quyết trong lĩnh vực phụ trách (*Thông tư số 50/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLDDTBXH ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp; Thông tư số 25/2025/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh*).

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tham mưu xét duyệt đối tượng

5. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phường

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND và Kế hoạch này.

6. Các Tổ dân phố thuộc phường

- Tuyên truyền tới nhân dân về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND và Kế hoạch của UBND phường đặc biệt là các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, thoát nghèo, thoát cận nghèo kịp thời nộp hồ sơ xét duyệt đảm bảo quy định.

- Phối hợp trong việc thu thập thông tin đối tượng hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND hàng năm gửi về UBND phường (*qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị*) để tổ chức xét duyệt.

(Kèm theo mẫu phiếu thu thập thông tin chi tiết)

7. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chính sách giảm nghèo, nội dung Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND và Kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết.

- Phát huy vai trò giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ của thành phố đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; chủ động tiếp nhận và tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị của quần chúng nhân dân về việc thực hiện các chính sách của Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND đến cơ quan chức năng có trách nhiệm giải quyết, bảo đảm các chế độ, chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng đối tượng, đúng quy định.

Ủy ban nhân dân phường đề nghị các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân phường để tổng hợp báo cáo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy; HĐND; UBMTTQ phường;
- CT, các PCT phường;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan;
- Các TDP trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, KT,HT&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN
Đối tượng hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND
Năm

I. THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG CUNG CẤP

1. Họ và tên (Viết chữ in hoa):

Ngày/tháng/năm sinh: ... / ... / Giới tính:Dân tộc:

Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số Cấp ngày .../ ... /

Nơi cấp:

2. Hộ nghèo Hộ cận nghèo Hộ thoát nghèo/hộ thoát cận nghèo

3. Hộ khẩu thường trú:

4. Các chính sách đang được hỗ trợ

- Có thẻ BHYT: Không Có

- Lương hưu/Trợ cấp BHXH hàng tháng:đồng. Hưởng từ tháng ... /

- Trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng:đồng. Hưởng từ tháng/

(*Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND* *Nghị quyết số 55/2025/NQ-HĐND*)

- Trợ cấp hưu trí xã hội:đồng. Hưởng từ tháng/

- Trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng:..... đồng. Hưởng từ tháng.../...

- Trợ cấp, phụ cấp, thu nhập hằng tháng khác:..... đồng. Hưởng từ tháng .../ (ghi rõ chính sách đang thụ hưởng).

.....

- Tiền công: đồng. Hưởng từ tháng .../

Không có thu nhập gì: .

5. Thuộc các đối tượng

- Người từ đủ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học văn hóa, học nghề, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học áp dụng cho học văn bằng thứ nhất (Có xác nhận của trường)

- Người mắc bệnh hiểm nghèo (Có Sao y hồ sơ bệnh án)

- Người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày (có sao y hồ sơ bệnh án)

- Người bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên (có kết luận giám định y khoa)

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp trên./.

Ngày tháng năm ...

NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên)

II. XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG

1. Thuộc diện đối tượng nào dưới đây theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND:

1.1. Khoản 1 Điều 2:

Ghi cụ thể:.....
.....

2.2. Khoản 2 Điều 2:

Đánh dấu x vào ô tương ứng:

- Đối tượng điểm a, khoản 2 Điều 3

- Đối tượng điểm b, khoản 2 Điều 3

Ghi cụ thể:.....
.....

- Đối tượng điểm c, khoản 2 Điều 3

- Đối tượng điểm d, khoản 2 Điều 3

- Đối tượng điểm đ, khoản 2 Điều 3

Ghi cụ thể:.....
.....

2. Không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ

III. DỰ KIẾN MỨC KINH PHÍ HỖ TRỢ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ thêm hằng tháng:đồng/tháng

Thời gian thực hiện:

2. Hỗ trợ hằng tháng:đồng/tháng

Thời gian thực hiện:

Ngày tháng năm ...
NGƯỜI THU THẬP THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên)